BIỂU TỔNG HỢP

Số TT	Xã, phường	Tổng số nhà	Trong đó		Người có công			Hộ nghèo, c Chươ
			Xây mới	Sửa chữa	Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà
						Xây mới	Sửa chữa	
I	**Điều chỉnh nhu cầu**	**-10**	**-6**	**-4**	**-1**	**0**	**-1**	**-8**
1	Tràng Định	-1	-1	0	0	0	0	-1
2	Bình Gia	-1	-1	0	0	0	0	-1
3	Tân Văn	-1	0	-1	0	0	0	-1
4	Quý Hoà	-6	-3	-3	-1	0	-1	-2
5	Lộc Bình	-1	-1	0	0	0	0	-1
II	**Bổ sung nhu cầu**	**-2**	**-3**	**1**	**0**	**0**	**0**	**-4**
9	Yên Bình	-2	-3	1	0	0	0	-4

Biểu 1

cận nghèo không thuộc ơng trình MTQG		Biến đổi khí hậu, đối tượng khác		
Trong đó		Tổng nhà	Trong đó	
Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa
-5	**-1**	**-3**	**-1**	**-2**
-1	0	0	0	0
-1	0	0	0	0
0	-1	0	0	0
-2	0	-3	-1	-2
-1	0	0	0	0
-4	**0**	**2**	**1**	**1**
-4	0	2	1	1

BIỂU TỔNG

Nhu cầu hỗ trợ xoá nhà tạm, nhà dột nát năm 2025-2026 sau điều chỉnh, bổ sung tại các xã Tràng Định, Bình Gia, Tân Văn, Quý Hoà, Lộc Bình, Yên Bình.

(Kèm theo Quyết định số: 718 /QĐ- UBND ngày 20 /4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Biểu 2

Số TT	Xã, phường	Tổng số nhà	Trong đó		Người có công			Hộ nghèo, cận nghèo không thuộc Chương trình MTQG			Biến đổi khí hậu, đối tượng khác		
			Xây mới	Sửa chữa	Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó		Tổng nhà	Trong đó	
						Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa
1	Lương Văn Tri	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tam Thanh	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	1
3	Kỳ Lừa	6	3	3	0	0	0	4	2	2	2	1	1
4	Đồng Kinh	5	3	2	1	1	0	0	0	0	4	2	2
5	Cao Lộc	3	2	1	0	0	0	2	1	1	1	1	0
6	Đồng Đăng	34	21	13	0	0	0	6	3	3	28	18	10
7	Ba Sơn	25	10	15	0	0	0	21	9	12	4	1	3
8	Công Sơn	13	9	4	0	0	0	9	6	3	4	3	1
9	Lộc Bình	16	12	4	2	1	1	12	11	1	2	0	2
10	Mẫu Sơn	33	26	7	0	0	0	16	10	6	17	16	1
11	Thống Nhất	62	48	14	0	0	0	44	32	12	18	16	2
12	Na Dương	19	9	10	5	3	2	10	5	5	4	1	3
13	Xuân Dương	9	8	1	1	1	0	5	4	1	3	3	0
14	Lợi Bác	14	7	7	2	1	1	11	6	5	1	0	1
15	Khuất xá	10	7	3	0	0	0	10	7	3	0	0	0
16	Thái Bình	5	5	0	0	0	0	4	4	0	1	1	0
17	Đình Lập	27	26	1	2	1	1	12	12	0	13	13	0
18	Kiên Mộc	22	17	5	0	0	0	4	1	3	18	16	2
19	Châu Sơn	15	8	7	0	0	0	6	2	4	9	6	3
20	Hoàng Văn Thụ	26	18	8	1	0	1	6	4	2	19	14	5
21	Văn Lãng	31	13	18	0	0	0	18	6	12	13	7	6
22	Na Sầm	28	10	18	0	0	0	10	3	7	18	7	11
23	Hội Hoan	16	7	9	0	0	0	16	7	9	0	0	0
24	Thụy Hùng	12	4	8	0	0	0	6	1	5	6	3	3
25	Quốc Việt	3	2	1	0	0	0	1	1	0	2	1	1
26	Tân Tiến	29	28	1	0	0	0	18	17	1	11	11	0
27	Đoàn Kết	8	8	0	0	0	0	8	8	0	0	0	0
28	Thất Khê	14	3	11	0	0	0	11	2	9	3	1	2
29	Quốc Khánh	12	8	4	0	0	0	6	3	3	6	5	1
30	Kháng Chiến	8	4	4	1	1	0	5	3	2	2	0	2
31	Tràng Định	20	9	11	3	0	3	8	4	4	9	5	4
32	Chi Lăng	4	2	2	0	0	0	2	2	0	2	0	2
33	Chiến Thắng	76	43	33	0	0	0	30	17	13	46	26	20
34	Nhân Lý	15	14	1	0	0	0	11	10	1	4	4	0
35	Quan Sơn	9	9	0	0	0	0	0	0	0	9	9	0
36	Bằng Mạc	2	2	0	0	0	0	1	1	0	1	1	0
37	Vạn Linh	8	5	3	0	0	0	4	3	1	4	2	2
38	Cai Kinh	3	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0
39	Hữu Liên	29	10	19	0	0	0	22	6	16	7	4	3
40	Tân Thành	5	2	3	0	0	0	4	1	3	1	1	0
41	Thiện Tân	13	6	7	1	1	0	8	4	4	4	1	3
42	Vân Nham	4	2	2	0	0	0	0	0	0	4	2	2
43	Yên Bình	46	29	17	0	0	0	14	9	5	32	20	12
44	Tuấn Sơn	1	1	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0
45	Hữu Lũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
46	Văn Quan	37	12	25	6	1	5	31	11	20	0	0	0
47	Tri Lễ	10	7	3	0	0	0	8	5	3	2	2	0
48	Yên Phúc	31	19	12	1	1	0	6	4	2	24	14	10
49	Điềm He	19	16	3	0	0	0	3	3	0	16	13	3
50	Tân Đoàn	29	18	11	1	0	1	6	2	4	22	16	6
51	Khánh Khê	27	22	5	0	0	0	26	21	5	1	1	0
52	Bình Gia	3	0	3	0	0	0	3	0	3	0	0	0
53	Hoa Thám	75	46	29	6	2	4	66	42	24	3	2	1
54	Hồng Phong	25	20	5	0	0	0	23	18	5	2	2	0
55	Quý Hòa	71	48	23	0	0	0	63	42	21	8	6	2
56	Tân Văn	40	18	22	0	0	0	19	13	6	21	5	16
57	Thiện Hòa	17	15	2	0	0	0	16	14	2	1	1	0

58	Thiện Long	20	13	7	0	0	0	16	9	7	4	4	0
59	Thiện Thuật	30	22	8	0	0	0	19	14	5	11	8	3
60	Bắc Sơn	17	4	13	0	0	0	4	0	4	13	4	9
61	Hưng Vũ	77	52	25	0	0	0	61	38	23	16	14	2
62	Nhất Hòa	13	8	5	0	0	0	6	4	2	7	4	3
63	Tân Tri	22	11	11	0	0	0	7	3	4	15	8	7
64	Vũ Lễ	15	7	8	1	0	1	5	2	3	9	5	4
65	Vũ Lăng	21	8	13	1	1	0	5	2	3	15	5	10
	Tổng cộng	**1.340**	**826**	**514**	**35**	**15**	**20**	**781**	**474**	**307**	**524**	**337**	**187**